

PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 14/2011/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 16 tháng 02 năm 2011

NGHỊ ĐỊNH

**Quy định về điều kiện đăng ký và hoạt động
của đại lý làm thủ tục hải quan**

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Hải quan ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hải quan ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đại lý làm thủ tục hải quan

Đại lý làm thủ tục hải quan (sau đây gọi tắt là đại lý hải quan) là thương nhân thay mặt người có hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu (sau đây gọi chung là chủ hàng) thực hiện trách nhiệm của người khai hải quan theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Luật Hải quan và thực hiện các công việc khác về thủ tục hải quan theo thỏa thuận trong hợp đồng.

Điều 2. Điều kiện làm đại lý hải quan

Đại lý hải quan phải có đầy đủ các điều kiện sau:

1. Đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.
2. Có ngành nghề kinh doanh dịch vụ giao nhận hàng xuất khẩu, nhập khẩu hoặc dịch vụ khai thuê hải quan ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
3. Có ít nhất một (01) nhân viên đại lý hải quan.
4. Đáp ứng điều kiện nối mạng máy tính với cơ quan Hải quan để thực hiện thủ tục hải quan điện tử tại các Cục Hải quan tỉnh, thành phố (sau đây gọi chung là Cục Hải quan tỉnh) đã thực hiện thủ tục hải quan điện tử.

Điều 3. Điều kiện làm nhân viên đại lý hải quan

1. Nhân viên đại lý hải quan phải đáp ứng các điều kiện sau:
 - a) Là công dân Việt Nam;
 - b) Có bằng từ trung cấp trở lên thuộc các ngành kinh tế, luật;
 - c) Có chứng chỉ về nghiệp vụ hải quan;
 - d) Có thời gian làm việc cho đại lý hải quan nơi được cấp thẻ ít nhất là 03 (ba) tháng.
2. Đại lý hải quan khi cấp thẻ nhân viên đại lý hải quan cho nhân viên của mình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 4. Các đối tượng không được làm nhân viên đại lý hải quan

Các đối tượng sau đây không được làm nhân viên đại lý hải quan:

1. Người thành niên bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự.
2. Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang phải chấp hành hình phạt tù.
3. Người đã bị xử lý hành chính về hành vi vi phạm pháp luật hải quan và thuế trong phạm vi một (01) năm tính đến ngày nộp hồ sơ đề nghị cấp thẻ nhân viên đại lý hải quan.
4. Công chức, viên chức nhà nước đang tại chức.

Điều 5. Hồ sơ cấp thẻ nhân viên đại lý hải quan

1. Hồ sơ cấp thẻ nhân viên đại lý hải quan gồm:
 - a) Đơn xin cấp thẻ theo mẫu do Bộ Tài chính quy định;
 - b) Bản sao có chứng thực các văn bằng, chứng chỉ quy định tại các điểm b, c khoản 1 Điều 3 Nghị định này;
 - c) Bản sao chứng minh thư nhân dân của nhân viên đại lý hải quan.

2. Người đề nghị cấp thẻ nhân viên đại lý hải quan phải lập hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này gửi cho đại lý hải quan nơi đang làm việc để được cấp thẻ nhân viên đại lý hải quan.

Điều 6. Cấp và quản lý thẻ nhân viên đại lý hải quan

1. Nhân viên của đại lý hải quan đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 3 và không thuộc đối tượng quy định tại Điều 4 Nghị định này được đại lý hải quan cấp thẻ nhân viên đại lý hải quan. Thời hạn cấp thẻ là không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ cấp thẻ. Trường hợp từ chối cấp thẻ, đại lý hải quan phải thông báo rõ lý do bằng văn bản cho người đề nghị cấp thẻ biết.

2. Thẻ nhân viên đại lý hải quan phải ghi rõ: họ và tên; số chứng minh thư nhân dân; tên đại lý hải quan nơi nhân viên đại lý hải quan đang làm việc.

3. Sau ba (03) ngày làm việc, kể từ khi cấp thẻ, đại lý hải quan phải gửi và đăng danh sách những người được cấp thẻ nhân viên đại lý hải quan theo mẫu do Bộ Tài chính quy định trên trang thông tin điện tử của Tổng cục Hải quan.

4. Đại lý hải quan có trách nhiệm ban hành quy chế quản lý, sử dụng thẻ nhân viên đại lý hải quan do mình cấp ra theo mẫu do Bộ Tài chính quy định và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc quản lý, sử dụng thẻ nhân viên đại lý hải quan của đơn vị mình.

Chương II

THÔNG BÁO, HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI LÝ HẢI QUAN, TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ HÀNG

Điều 7. Thông báo và xác nhận đủ điều kiện hoạt động đại lý hải quan

1. Trước khi hoạt động, đại lý hải quan phải lập hồ sơ thông báo đủ điều kiện làm đại lý hải quan theo quy định tại Điều 2 Nghị định này gửi Cục Hải quan tỉnh nơi đóng trụ sở chính. Hồ sơ gồm:

- a) Văn bản thông báo theo mẫu do Bộ Tài chính quy định;
- b) Một (01) bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có chứng thực;
- c) Bản sao chứng chỉ nghiệp vụ khai hải quan có chứng thực của từng nhân viên đại lý hải quan;
- d) Mẫu chữ ký của người có thẩm quyền của đại lý hải quan được ký tên trên tờ khai hải quan.